

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬT MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT MINH TRADING PRODUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED.

Tên công ty viết tắt: NHAT MINH TRADING PRODUCTION INVESTMENT CO.,LTD.

2. Mã số doanh nghiệp: 0109548323

3. Ngày thành lập: 11/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Sy Chợ, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433840739

Fax:

Email: Phannhatminh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
6.	Dịch vụ đóng gói	8292
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
9.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
10.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
14.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
15.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
16.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
17.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
22.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
23.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
24.	Trồng cây lấy sợi	0116
25.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
26.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
27.	Trồng cây hàng năm khác	0119
28.	Trồng cây ăn quả	0121
29.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
30.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
31.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
32.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
33.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
34.	Chăn nuôi gia cầm	0146
35.	Chăn nuôi khác	0149
36.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
37.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
38.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
39.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
40.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
41.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
42.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
43.	Khai thác thủy sản biển	0311
44.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
45.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
46.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
47.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
48.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
50.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
51.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
52.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
53.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
54.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
55.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
56.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
57.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
58.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

59.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
60.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
61.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
62.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
63.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
64.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
65.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
66.	Thu gom rác thải độc hại	3812
67.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không đấu giá)	4530
69.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
70.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72.	Bán mô tô, xe máy	4541(Chính)
73.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
74.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
75.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
76.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
77.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
80.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN VĂN HỘI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Quyền Giám đốc*

Sinh ngày: 17/09/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001069018291

Ngày cấp: 14/11/2019

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Sy Chợ, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Sy Chợ, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội